

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 376

#### Phẩm 66: KHÔNG TƯỚNG KHÔNG ĐẮC (4)

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi an trú nơi pháp không bên trong thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi pháp không bên trong; hoặc khi an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì vậy, tuy an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi an trú nơi chân như thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi chân như; hoặc khi an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì vậy, tuy an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi tu năm loại mắt thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu năm loại mắt; hoặc khi tu sáu phép thần thông thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu sáu phép thần thông. Vì vậy, tuy tu năm loại mắt, sáu phép thần thông nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi tu mười lực của Phật thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu mười lực của Phật; hoặc khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì vậy, tuy tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi tu đại Từ thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu đại Từ; hoặc khi tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Vì vậy, tuy tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi tu pháp không quên mất thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu pháp không quên mất; hoặc khi tu tánh luôn luôn xả thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tánh luôn luôn xả. Vì vậy, tuy tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi tu trí Nhất thiết thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu trí Nhất thiết; hoặc khi tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì vậy, tuy

tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ thì an trú nơi tâm vô lậu mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; hoặc khi nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì an trú nơi tâm vô lậu mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Vì vậy, tuy nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc nhưng không có hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi hành Bồ thí ba-la-mật-đa thì an trú nơi tâm vô lậu mà hành Bồ thí ba-la-mật-đa; khi hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì an trú nơi tâm vô lậu mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu bốn Niệm trụ thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn Niệm trụ; khi tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu pháp môn giải thoát Không thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát Không; khi tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi an trú nơi Thánh đế khổ thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi Thánh đế khổ; khi an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu tám Giải thoát thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tám Giải thoát; khi tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi an trú nơi pháp không bên trong thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi pháp không bên trong; khi an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi an trú nơi chân như thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi chân như; khi an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu

năm loại mắt thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu năm loại mắt; khi tu sáu phép thần thông thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu sáu phép thần thông?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu mười lực của Phật thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu mười lực của Phật; khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu đại Từ thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu đại Từ; khi tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu pháp không quên mất thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu pháp không quên mất; khi tu tánh luôn luôn xả thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tánh luôn luôn xả?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu trí Nhất thiết thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu trí Nhất thiết; khi tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ thì an trú nơi tâm vô lậu mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; khi nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì an trú nơi tâm vô lậu mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu Bồ thí ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể hành bồ thí, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà hành bồ thí, do việc này mà bồ thí, vì việc này mà bồ thí, thì hành bồ thí như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng lìa ái, lìa tham lam mà hành Bồ thí ba-la-mật-đa; khi ấy chẳng thấy đối tượng hành là việc bồ thí, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà hành Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể trì giới, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà trì giới, do việc này mà trì giới, vì việc này mà trì giới, thì trì giới như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành Tịnh giới ba-la-mật-đa; khi ấy chẳng thấy đối tượng hành là tịnh giới, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu nhẫn, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tu nhẫn, do việc này mà tu nhẫn, vì việc này mà tu nhẫn, thì tu nhẫn như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành An nhẫn ba-la-mật-đa; khi ấy chẳng thấy đối tượng hành là an nhẫn, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tinh tấn, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tinh tấn, do việc này mà tinh tấn, vì việc này mà tinh tấn, thì tinh tấn như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trước mà hành Tĩnh tấn ba-la-mật-đa; khi ấy chẳng thấy đối tượng hành là tĩnh tấn, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà hành Tĩnh tấn ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu định, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tu định, do việc này mà tu định, vì việc này mà tu định, thì tu định như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa; khi ấy chẳng thấy sự tu hành tĩnh lự, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu tuệ, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tu tuệ, do việc này mà tu tuệ, vì việc này mà tu tuệ, thì tu tuệ như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; khi ấy chẳng thấy việc hành Bát-nhã, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng, tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; khi ấy chẳng thấy việc tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng, tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; khi ấy chẳng thấy việc tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng, tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa

tướng, an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, nghĩa là chẳng thấy ta có thể an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, như thế là an trú ở tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; khi ấy chẳng thấy đối tượng được an trú là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng, tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng, an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nghĩa là chẳng thấy ta có thể an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; khi ấy chẳng thấy đối tượng được an trú là pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng, an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nghĩa là chẳng thấy ta có thể an trú nơi chân như cho đến cảnh



giới chẳng thể nghĩ bàn, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; khi ấy chẳng thấy đối tượng được an trú là chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là năm loại mắt, sáu phép thần thông, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nghĩa là chẳng thấy ta có thể

tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng, nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, nghĩa là chẳng thấy ta có thể nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; khi ấy chẳng thấy đối tượng được nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trong tất cả các pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, làm sao có thể làm viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm sao có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo? Làm sao có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện? Làm sao có thể làm viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh? Làm sao có thể làm viên mãn chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn? Làm sao có thể làm viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Làm sao có thể làm viên mãn bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc? Làm sao có thể làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ? Làm sao có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni? Làm sao có thể làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông? Làm sao có thể làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng? Làm sao có thể làm viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả? Làm sao có thể làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Làm sao có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng? Làm sao có thể làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lia tướng mà hành bồ thí: Nếu các hữu tình cần ăn thì cho ăn, cần uống

cho uống, cần y phục cho y phục, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần xe cộ cho xe cộ, cần tôi tớ cho tôi tớ, cần châu báu cho châu báu, cần cửa cải lúa gạo cho cửa cải lúa gạo, cần hương hoa cho hương hoa, cần nhà đất cho nhà đất, cần đồ trang sức cho đồ trang sức, cho đến tùy theo nhu cầu của họ về đồ dùng thấy đều cho hết; hoặc có người cần cái thuộc nơi thân như đầu, mắt, tủy não, da thịt, lông đốt, gân, cốt, thân mạng, cũng đều cho hết; hoặc có người cần vật bên ngoài thân như là quốc gia, thành ấp, vợ con, quyến thuộc thân yêu, các đồ trang sức, cũng hoan hỷ cho hết. Trong khi bố thí như thế, giả sử có người đến trước chê trách rằng: “Này Đại sĩ, cần gì làm việc bố thí vô ích ấy. Bố thí như thế thì đời này đời sau đều bọ nhiều khổ đau.” Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tuy nghe lời đó cũng chẳng thoái chuyển, chỉ nghĩ thế này: “Người ấy tuy đến chê trách ta nhưng ta chẳng nên sinh tâm lo buồn, hối hận. Ta sẽ dùng mãnh bố thí cho các hữu tình những tài vật mà họ cần, thân tâm không hề biết mệt mỏi.” Đại Bồ-tát ấy đem phước của sự bố thí này ban cho các hữu tình cùng có như nhau và hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt. Khi bố thí và hồi hướng như thế, chẳng thấy tướng ấy, nghĩa là chẳng thấy ai cho, ai nhận, bố thí vật gì, đối với cái gì mà thí, do cái gì mà thí, vì cái gì mà thí, vì sao mà thí; cũng lại chẳng thấy ai là chủ thể hồi hướng, hồi hướng về đâu, đối với cái gì mà hồi hướng, do cái gì mà hồi hướng, vì cái gì mà hồi hướng, tại sao hồi hướng; đối với tất cả sự vật như thế đều chẳng thấy. Vì sao? Vì các pháp như thế, hoặc do pháp không bên trong nên không, hoặc do pháp không bên ngoài nên không, hoặc do pháp không cả trong ngoài nên không, hoặc do pháp không không nên không, hoặc do pháp không lớn nên không, hoặc do pháp không thắng nghĩa nên không, hoặc do pháp không hữu vi nên không, hoặc do pháp không vô vi nên không, hoặc do pháp không rốt ráo nên không, hoặc do pháp không không biên giới nên không, hoặc do pháp không tản mạn nên không, hoặc do pháp không không đối khác nên không, hoặc do pháp không bản tánh nên không, hoặc do pháp không tự tướng nên không, hoặc do pháp không cộng tướng nên không, hoặc do pháp không nơi tất cả pháp nên không, hoặc do pháp không chẳng thể nắm bắt được nên không, hoặc do pháp không không tánh nên không, hoặc do pháp không tự tánh nên không, hoặc do pháp không không tánh tự tánh nên không.

Đại Bồ-tát ấy quán tất cả pháp đều không rồi, lại nghĩ thế này: “Ai là chủ thể hồi hướng, hồi hướng về đâu, đối với cái gì mà hồi hướng, do cái gì mà hồi hướng, vì cái gì mà hồi hướng, tại sao hồi hướng? Tất cả pháp như thế đều chẳng thể nắm bắt được.” Đại Bồ-tát ấy do quán như thế và nghĩ như thế, nên việc hồi hướng đó gọi là thiện hồi hướng, lìa độc hồi hướng, cũng gọi là ngộ nhập pháp giới hồi hướng; do đó lại có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, cũng có thể làm viên mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể làm viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể làm viên mãn chân như, pháp giới, pháp tánh,



tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể làm viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể làm viên mãn bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể làm viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng có thể làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Đại Bồ-tát ấy tuy có thể làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa như thế, nhưng chẳng gồm thâu, giữ gìn quả từ phước báo của việc bố thí; xa lìa sự chẳng gồm thâu, giữ gìn quả từ phước báo của việc bố thí, nhưng do khéo làm thanh tịnh Bồ thí ba-la-mật-đa, nên tùy ý có thể có đầy đủ tất cả tài vật. Thí như chư Thiên cõi Tha hóa tự tại, tất cả vật dụng theo nhu cầu đều tùy ý hiện ra; Đại Bồ-tát ấy cũng như thế, có nhu cầu về vật gì đều tùy ý có đủ. Do diệu lực từ sự bố thí này luôn tăng trưởng, nên có thể dùng đủ các thứ đồ cúng thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; cũng có thể có đầy đủ đồ dùng theo ý muốn của Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian. Đại Bồ-tát ấy, do Bồ thí ba-la-mật-đa này, nhiếp phục các hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo theo pháp của ba thừa mà an lập, khiến họ tùy theo căn cơ mà được lợi lạc.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do diệu lực của tâm vô lậu lìa các tướng mà có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện, làm sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, làm viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lìa tướng để thọ trì tịnh giới, đó là pháp như nhiên được thu giữ của chi Thánh đạo vô lậu, là chỗ đạt được của giới thanh tịnh trọn vẹn; tịnh giới như thế, không thiếu sót, không gián đoạn, không tỳ vết, không ô uế, không có sự chấp giữ xứng đáng nhận cúng dường; được người trí khen ngợi là thọ trì khéo léo, rốt ráo viên mãn, thuận theo định thù thắng, chẳng thể khuấy phục; do tịnh giới này nên đối với tất cả pháp không có sự chấp giữ nghĩa là chẳng chấp giữ nơi sắc, cũng chẳng chấp giữ nơi thọ, tưởng, hành, thức; chẳng chấp giữ nơi nhãn xứ, cũng chẳng chấp giữ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng chấp giữ nơi sắc xứ, cũng chẳng chấp giữ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng chấp giữ nơi nhãn giới, cũng chẳng chấp giữ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng chấp giữ nơi sắc giới, cũng chẳng chấp giữ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng chấp giữ nơi nhãn thức giới, cũng chẳng chấp giữ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng chấp giữ nơi ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, cũng chẳng chấp giữ nơi tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chẳng chấp giữ nơi dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, cũng chẳng chấp giữ nơi dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; chẳng chấp giữ nơi chúng trời Tứ đại vương, cũng chẳng chấp giữ nơi trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, cũng

chẳng chấp giữ nơi trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; chẳng chấp giữ nơi trời Quang, cũng chẳng chấp giữ nơi trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; chẳng chấp giữ nơi trời Tịnh, cũng chẳng chấp giữ nơi trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; chẳng chấp giữ nơi trời Quảng, cũng chẳng chấp giữ nơi trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô tướng; chẳng chấp giữ nơi trời Vô phiến, cũng chẳng chấp giữ nơi trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; chẳng chấp giữ nơi trời Không vô biên xứ, cũng chẳng chấp giữ nơi trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ; chẳng chấp giữ nơi quả Dự lưu, cũng chẳng chấp giữ nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng chấp giữ nơi ngôi vị Chuyển luân vương, cũng chẳng chấp giữ nơi các ngôi vua khác các bậc đại quan phú quý quyền thế, mà chỉ đem sự giữ gìn tịnh giới như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; dùng không tướng, không đặc, không hai làm phương tiện mà thực hiện hồi hướng, chẳng phải dùng có tướng, có đặc, có hai làm phương tiện; tùy theo thế tục mà có hồi hướng chứ chẳng phải thắng nghĩa. Do nhân duyên này, tất cả Phật pháp đều được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy, do Tịnh giới ba-la-mật-đa này được viên mãn thanh tịnh, nên dùng phương tiện thiện xảo phát khởi phần thắng tấn của bốn Tĩnh lực, dùng sự không mê đắm làm phương tiện mà phát khởi các thần thông. Đại Bồ-tát ấy dùng Thiên nhãn thanh tịnh phát sinh từ phước báo tu tập thường thấy chư Phật hiện tại trong vô biên thế giới ở khắp mười phương an ổn hành hóa, vì các hữu tình giảng nói chánh pháp; thấy rồi cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không quên mất. Đại Bồ-tát ấy dùng Thiên nhĩ thanh tịnh vượt hẳn người thường, thường nghe chư Phật trong mười phương thuyết pháp; nghe rồi, cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng chẳng quên mất; theo pháp đã nghe có thể làm các việc lợi lạc cho mình và người, không việc nào là chẳng lợi ích. Đại Bồ-tát ấy dùng trí tha tâm sai biệt để biết tâm và tâm sở pháp của mười phương Phật và các hữu tình; biết rồi, thường phát khởi các việc lợi lạc cho tất cả hữu tình. Đại Bồ-tát ấy dùng trí túc trụ tùy niệm, biết nghiệp đã tạo không mất nên sinh vào các chỗ như thế, thọ các điều khổ, vui; biết rồi, vì họ mà giảng nói về nhân duyên của nghiệp cũ, khiến họ nhớ biết mà làm các việc lợi ích. Đại Bồ-tát ấy dùng trí lậu tận an lập hữu tình hoặc khiến an trú quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc khiến an trú nơi quả vị Độc giác, nơi bậc Đại Bồ-tát, hoặc khiến an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Nói tóm lại, Đại Bồ-tát ấy ở bất cứ nơi nào tùy theo khả năng sai khác của các hữu tình mà dùng phương tiện thiện xảo khiến họ an trú trong các pháp thiện.

Này Thiện Hiện, như vậy là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do diệu lực từ tâm vô lậu lia các tướng mà có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đặc, không ảnh, không tác, làm viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện, làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đặc, không ảnh, không tác, làm viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lia tướng mà tu an nhẫn. Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề mẫu nhiệm, trong khoảng thời gian này, giả sử tất cả hữu tình đều dùng các thứ ngói đá, đao gậy tranh nhau đến làm hại, thì Đại Bồ-tát ấy chẳng khởi một niệm sân hận. Bấy giờ, Bồ-tát nên tu hai nhẫn. Hai nhẫn là gì? Một là nên thọ nhận tất

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cả sự nhục mạ, làm hại của hữu tình, chẳng sinh sân hận, kiềm chế đẩy lùi mọi sự giận dữ, hai là nên khởi Vô sinh pháp nhẫn. Đại Bồ-tát ấy nếu bỏ đủ các thứ lời ác nhục mạ, hoặc bị các loại đao gậy gây hại thì nên tư duy chín chắn, so lường quán sát là ai nhục mạ, ai làm hại, ai thọ nhục mạ, ai thọ sự làm hại, ai khởi sân hận, ai nên nhẫn chịu. Lại nên quán sát tất cả pháp tánh đều rỗng ráo không; pháp còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có pháp tánh; pháp tánh còn chẳng có, huống là có hữu tình! Khi quán sát như thế thì hoặc chủ thể nhục mạ, hoặc đối tượng bị nhục mạ, hoặc chủ thể gây hại, hoặc đối tượng bị gây hại đều chẳng thấy có, cho đến thân thể bị cắt xẻo ra từng phần nhỏ, tâm vẫn an nhẫn, hoàn toàn không có niệm nào khác; đối với các pháp tánh, quán sát như thế, thì có khả năng chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn. Thế nào gọi là Vô sinh pháp nhẫn? Đó là khiến cho các phiền não rỗng ráo chẳng sinh và quán các pháp rỗng ráo chẳng khởi, trí tuệ vi diệu thường không gián đoạn; như vậy gọi là Vô sinh pháp nhẫn. Đại Bồ-tát ấy an trú trong hai pháp nhẫn như thế thì mau có thể làm viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể làm viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rỗng ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể làm viên mãn chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể làm viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể làm viên mãn bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể làm viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng có thể làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi các pháp của Phật như thế rồi ở nơi bậc Thánh vô lậu, xuất thế, chẳng cùng với tất cả hàng Thanh văn, Độc giác, thần thông đều được tự tại; an trú nơi thần thông thù thắng như thế rồi, Đại Bồ-tát ấy dùng Thiên nhãn thanh tịnh, thường thấy chư Phật hiện tại trong vô biên thế giới khắp mười phương, an ổn hành hóa, vì các hữu tình thuyết giảng chánh pháp; thấy rồi, cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, khởi tùy niệm Phật, thường không gián đoạn. Đại Bồ-tát ấy dùng Thiên nhĩ thanh tịnh, thường nghe chư Phật trong mười phương thuyết pháp; nghe rồi thọ trì, thường chẳng quên mất, vì các hữu tình giảng nói như thật. Đại Bồ-tát ấy dùng trí tha tâm thanh tịnh, có thể lường biết đúng về tâm, tâm sở pháp của chư Phật mười phương, cũng có thể biết đúng về tâm, tâm sở pháp của tất cả Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, cũng có thể biết đúng về tâm, tâm sở pháp của tất cả hữu tình, tùy theo căn cơ của họ mà giảng nói chánh pháp. Đại Bồ-tát ấy dùng trí Túc trụ tùy niệm

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

biết các loại căn lành sai khác từ đời trước của các hữu tình; biết rồi dùng phương tiện thị hiện khuyên bảo dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, khiến họ đạt được lợi ích an lạc thù thắng. Đại Bồ-tát ấy dùng trí vô lậu, tùy theo căn cơ, an lập hữu tình nơi pháp của ba thừa. Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể mau thành tựu viên mãn trí Nhất thiết tướng, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mầu nhiệm, độ vô lượng chúng sinh. Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do diệu lực từ tâm vô lậu lìa các tướng, có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, làm viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn các công đức khác.

